

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HS-PT  
Ngày 19 - 8 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Thường

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình  
Bà Võ Thị Hồng Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Thị P - Sinh năm 1965 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng X (Chết) và bà Phạm Thị H (Chết); chồng: Nguyễn Hữu T (Chết); con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983 và nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2020 đến ngày 05/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh thay thế biện pháp tạm giam. Có mặt.

***Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng nghị:***

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị P:* Bà Nguyễn Thị Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo theo quy định. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 715 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Thị Thu N có kháng cáo nhưng trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo và bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 01/7/2020 tại nhà trọ SK ở số 37 đường N, khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định do Nguyễn Thị Thu N trực tiếp điều hành, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Định phối hợp với Công an huyện T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại phòng số 106, ông Phạm Văn N - Sinh năm: 1969; trú tại: Ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Đ đang thực hiện hành vi mua bán dâm với Trần Thị Mỹ T - Sinh năm: 1979; trú tại: Tổ 8, khu vực 2, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định và tại phòng 105, ông Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1971; trú tại: Ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Đ đang chuẩn bị thực hiện hành vi mua bán dâm với Đoàn Thị Xuân N - Sinh năm: 1987; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Q.

Trong quá trình điều tra, N khai nhận nhà trọ SK do chồng là ông Bùi Minh C (Trú tại: Khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định) đứng tên đăng ký kinh doanh nhưng N là người trực tiếp điều hành kinh doanh và từ khoảng tháng 02/2020, N bắt đầu hoạt động chứa mại dâm tại nhà trọ. Khi khách đến nhà trọ có nhu cầu mua dâm, N sẽ liên hệ với gái bán dâm đến nhà trọ của mình để thực hiện việc mua bán dâm, mỗi lần bán dâm từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, N thu tiền phòng từ 70.000 đồng đến 100.000 đồng, số tiền còn lại gái bán dâm hưởng. Khoảng tháng 4/2020, N thuê Nguyễn Thị P giúp việc dọn dẹp phòng và trông coi nhà trọ khi N đi vắng với mức lương 100.000 đồng/ngày. N có nói cho P biết việc chứa mại dâm tại nhà trọ, mức tiền phòng, mức giá bán dâm, số điện thoại của gái bán dâm để P giúp N nhận khách, gọi cho gái bán dâm và thu tiền phòng khi N đi ngủ hoặc đi vắng và đưa lại cho N. Khoảng đầu tháng 6/2020, T và N đến nhà trọ SK thuê ở trọ và cả hai thống nhất với N là sẽ bán dâm cho khách tại nhà trọ khi N có yêu cầu; từ ngày 01/6/2020 đến 01/7/2020, N và P đã nhiều lần gọi cho T và N trực tiếp thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà trọ SK, thu lợi bất chính số tiền khoảng 10.000.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 01/7/2020, trong lúc P đang trông coi nhà trọ, N đang ngủ tại giường gần quầy lễ tân thì có các ông N và D đến nhà trọ SK hỏi mua dâm; P báo giá mua dâm là 300.000 đồng/lượt và sau đó, P bảo ông Dũng lên phòng 105, ông Nghĩa lên phòng 106 của nhà trọ để mua dâm. P nói lại cho N, N thống nhất và bảo P gọi gái mại dâm cho khách. Thấy T đang nằm gần đó nên P nói T gọi điện thoại cho N đến bán dâm cho khách. Sau đó, T và N đến quầy lễ tân lấy bao cao su, T vào phòng 106 và N vào phòng 105 để bán dâm. Đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, N còn khai nhận trước đó có nhiều lần N gọi cho hai gái bán dâm tên Lan, Phượng (Không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) đến nhà trọ SK để thực hiện việc bán dâm tại nhà trọ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2020 đến ngày 05/02/2021.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu N; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 04/6/2021, bị cáo Nguyễn Thị P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị P giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị P đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, giảm cho bị cáo 06 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng tháng 02/2020, Nguyễn Thị Thu N bắt đầu hoạt động chứa mại dâm tại nhà trọ SK ở số 37 đường N, khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; mỗi lần bán dâm từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, N thu tiền phòng từ 70.000 đồng đến 100.000 đồng, số tiền còn lại gái bán dâm hưởng. Khoảng tháng 4/2020, N thuê Nguyễn Thị P dọn dẹp phòng và trông coi nhà trọ khi N đi vắng; N có nói cho P biết việc chứa mại dâm tại nhà trọ, mức tiền phòng, mức giá bán dâm, số điện thoại của gái bán dâm để P giúp N nhận khách, gọi cho gái bán dâm, thu tiền phòng khi N đi vắng và đưa lại cho N. Vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 01/7/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Định phối hợp với Công an huyện T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang các đối tượng Trần Thị Mỹ T và Đoàn Thị Xuân N đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà trọ SK. Quá trình điều tra, N và P khai nhận là từ ngày 01/6/2020 đến 01/7/2020, các bị cáo đã nhiều lần gọi cho T và N đến mua bán dâm tại nhà trọ SK khi khách có nhu cầu, thu lợi bất chính số tiền

khoảng 10.000.000 đồng. Ngoài ra, N còn khai nhận trước đó có nhiều lần N gọi cho hai gái bán dâm tên Lan, Phượng (Không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) đến để thực hiện việc mua bán dâm tại nhà trọ SK.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 03 năm tù là phù hợp.

Nhưng xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chỉ là người được bị cáo N thuê dọn dẹp phòng và trông coi nhà trọ khi N đi vắng nên bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức và không có hưởng lợi gì khác; bị cáo phạm tội lần đầu, trình độ văn hoá thấp, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện nay bị cáo đã lớn tuổi, đang điều trị bệnh tăng huyết áp và đái tháo đường.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị P, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 30 (*Ba mươi*) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2020 đến ngày 05/02/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị P không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Thường**